

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

1. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 674/QĐ-BGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng Hệ thống thông tin Công dịch vụ công và Một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải.

b) Quyết định số 922/QĐ-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế hoạt động của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 13 Quyết định số 1029/QĐ-BXD ngày 07 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Cơ quan Bộ Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Xây dựng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng (để t/h);
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTCNTT_(Chung).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Hùng

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng
Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động quản lý, vận hành, khai thác thông tin, dịch vụ, tiện ích và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng* là hệ thống được xây dựng tập trung, thống nhất, tạo thành từ Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng và Phân hệ giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng.

2. *Dịch vụ công trực tuyến toàn trình* là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. *Dịch vụ công trực tuyến một phần* là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm đầy đủ một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

4. *Phần mềm chuyên ngành* là phần mềm đặc thù của từng cơ quan dùng để quản lý chuyên sâu ngành, lĩnh vực của cơ quan đó.

5. *Đăng nhập một lần (SSO: Single-Sign On)* là cơ chế cho phép với một tài khoản, người sử dụng được phép truy nhập vào nhiều ứng dụng và dịch vụ khác nhau chỉ với một bộ thông tin đăng nhập duy nhất (tên truy cập và mật khẩu) thay vì phải đăng nhập lại nhiều lần.

6. *Tài khoản quản trị hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin* (sau đây gọi tắt là tài khoản quản trị hạ tầng) là tài khoản được cấp cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, vận hành và đảm bảo hoạt động của hạ tầng công nghệ thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ xây dựng. Tài khoản quản trị hạ tầng bao gồm: tài khoản truy cập và quản trị máy chủ; tài khoản truy cập và quản trị cơ sở dữ liệu; các tài khoản truy cập vào các thành phần cấu tạo nên hạ tầng công nghệ thông tin có liên quan.

7. *Tài khoản quản trị phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng* (sau đây gọi tắt là tài khoản quản trị phần mềm) là tài khoản được cấp cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý về nội dung, dữ liệu, hoạt động của các chủ thể trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ xây dựng. Tài khoản quản trị phần mềm bao gồm: tài khoản quản trị Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng; tài khoản quản trị Phân hệ giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

8. *Tài khoản truy cập* là các loại tài khoản được cấp cho tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng; tài khoản dành cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Phân hệ giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

9. *Hồ sơ điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính* là các thông điệp điện tử hình thành từ việc công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cập nhật hoặc được hình thành từ việc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

10. *Kho dữ liệu hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân* là không gian điện tử riêng của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh để hỗ trợ quản lý, lưu giữ thông tin, dữ liệu điện tử liên quan đến giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân đó.

11. *Dữ liệu cá nhân* là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng

1. Tuân thủ theo các quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh mạng, an toàn, an ninh thông tin giao dịch điện tử, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác có liên quan của pháp luật đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thông suốt, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

2. Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; Điều 4 Nghị định số

45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được tổ chức theo nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, các thông tin được cung cấp trên Hệ thống bảo đảm tính chính xác, rõ ràng và được cập nhật kịp thời theo các quy định hiện hành.

4. Việc tham gia quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến bảo đảm tính toàn vẹn, an toàn, khả năng đồng bộ, liên thông dữ liệu và đảm bảo tính pháp lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

6. Việc khai thác, sử dụng lại thông tin của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

7. Bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân khi có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu hoặc theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được xây dựng tập trung, thống nhất, tạo thành từ Cổng dịch vụ công Bộ Xây dựng (<https://dichvucong.moc.gov.vn>) và Phân hệ giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng (<https://motcua.moc.gov.vn>) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Xây dựng, truy cập vào địa chỉ quy định tại khoản 1 Điều này để tìm hiểu thông tin hướng dẫn và sử dụng các dịch vụ.

3. Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Điều 13, Điều 14 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; Chương V Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với nhau; khả năng tiếp nhận, kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính với tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính thông qua các phương tiện điện tử, truyền thông, mạng xã hội được cấp có

thẩm quyền cho phép, bảo đảm an toàn thông tin mạng và vận hành liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày trên mạng Internet.

5. Cho phép tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng; cung cấp chức năng đăng nhập một lần (SSO) và các cơ chế xác thực người dùng để thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tên tài khoản công chức, viên chức sử dụng Phân hệ giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được tích hợp trên Hệ thống xác thực tập trung Bộ Xây dựng hoặc Hệ thống xác thực tập trung quốc gia. Đơn vị quản lý trực tiếp công chức, viên chức phối hợp với đơn vị quản lý Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng cấp và thu hồi tài khoản theo quy định Quy chế này.

6. Tổ chức, cá nhân truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp để đăng nhập và thực hiện các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 6. Thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng

1. Thông tin về danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quyết định công bố thủ tục hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thông tin hướng dẫn, hỏi đáp thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan.

3. Thông tin, thông báo về tiếp nhận, trả kết quả, hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, về tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

4. Thông tin tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

5. Thông tin về nghĩa vụ tài chính và thanh toán nghĩa vụ tài chính qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

6. Thông tin về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khảo sát sự hài lòng của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

7. Thông tin báo cáo, số liệu, thống kê liên quan đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng.

8. Thông tin địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử hướng dẫn của các cơ quan, cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; thông tin đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

9. Các thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các đơn vị có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng

1. Quyền, nghĩa vụ và các hành vi không được làm của tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được quy định tại Điều 12 Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Điều 9 Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Điều 7 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2023 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin được khai báo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng, chỉ sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng cho các mục đích hợp pháp và phải chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình.

4. Quản lý tài khoản, chữ ký số, giữ bí mật thông tin tài khoản, mật khẩu của mình, trường hợp bị mất, bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

5. Chịu trách nhiệm đối với tất cả các nội dung do tổ chức, cá nhân gửi, đăng ký, cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và các tiện ích khác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và phải có trách nhiệm đối với các bên có liên quan khác trước pháp luật.

6. Khi thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng, các tổ chức, cá nhân phải thường xuyên đăng nhập vào tài khoản cá nhân để theo dõi tiến trình giải quyết, trạng thái hồ sơ; đồng thời, thực hiện điều chỉnh, bổ sung thành phần hồ sơ, nộp phí, lệ phí (nếu có) và thực hiện các yêu cầu của cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật đối với từng loại thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

7. Trường hợp sử dụng lại các thông tin, nội dung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng để đăng tải trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Thông tin của tổ chức, cá nhân được chia sẻ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia để hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến liên quan, tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp thông tin.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỘ XÂY DỰNG

Điều 8. Quản lý tài khoản và phân quyền truy cập

1. Đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Giữ tài khoản quản trị hạ tầng và tài khoản quản trị phần mềm; có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin về tài khoản được cung cấp và chịu trách nhiệm với các vấn đề phát sinh do tài khoản gây ra.

b) Tạo lập, cung cấp, tạm dừng và thu hồi tài khoản truy cập dành cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng và Phân hệ giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng căn cứ theo văn bản đề xuất của các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính hoặc trong trường hợp phát sinh sự cố gây mất an toàn thông tin mạng có liên quan đến tài khoản người sử dụng.

c) Phân quyền truy cập hoặc thu hồi quyền truy cập đối với các tài khoản truy cập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng căn cứ theo văn bản đề xuất của các đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

d) Thực hiện khóa, thu hồi tài khoản đã đăng ký khi được thông báo đối với trường hợp tổ chức chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật, cá nhân chết hoặc bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố là đã chết hoặc mất tích.

2. Trường hợp các thông tin định danh của tài khoản không chính xác hoặc có khiếu nại liên quan đến tài khoản, tổ chức, cá nhân là chủ thể của tài khoản thông báo cho bộ phận hỗ trợ. Trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được thông báo, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng thông báo tới các bên có liên quan để phối hợp xử lý và thông báo kết quả xử lý cho chủ thể của tài khoản trong thời gian không quá 48 giờ làm việc kể từ khi tiếp nhận xử lý chính thức.

Điều 9. Quản lý, cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng

1. Văn phòng Bộ có trách nhiệm cập nhật các thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có trách nhiệm đồng bộ danh mục danh mục thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng phù hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ và các quy định có liên quan.

2. Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về thủ tục hành chính cho đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Văn phòng Bộ khi có yêu cầu bằng văn bản.

Điều 10. Quản lý, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng

1. Các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính điện tử; gửi văn bản quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cho đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng thực hiện:

a) Tạo lập danh mục dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng đáp ứng theo các yêu cầu của Chính phủ, Bộ Xây dựng.

b) Rà soát, cập nhật quy trình điện tử và các nội dung có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng yêu cầu của đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, phù hợp quy định của pháp luật; thông báo rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng về các thủ tục hành chính mới có sự thay đổi.

Điều 11. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác

1. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành khác liên quan.

2. Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Chính phủ và các đơn vị có liên quan.

3. Thực hiện đồng bộ các thông tin theo quy định của Văn phòng Chính phủ (bao gồm: trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thông tin phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp,...) giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 12. Quản lý dữ liệu và kết nối chia sẻ thông tin

1. Các phần mềm xử lý nghiệp vụ chuyên ngành được kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và phải tuân thủ theo các quy định về kết nối, chia sẻ thông tin của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Kho dữ liệu hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các quy định thay thế.

3. Lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các quy định thay thế.

4. Đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có trách nhiệm lập kế hoạch sao lưu dữ liệu và thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; thực hiện khôi phục dữ liệu khi có sự cố xảy ra.

Điều 13. Quản lý kho dữ liệu hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được cấp một Kho dữ liệu

hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân và được tích hợp với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Kho dữ liệu hồ sơ điện tử của tổ chức, cá nhân lưu giữ các thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Điều 24 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP, các quy định, hướng dẫn hiện hành và các quy định thay thế.

Điều 14. Kiểm tra, nâng cấp, cập nhật, bảo trì, duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng

1. Định kỳ hàng tháng đơn vị quản trị, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, bảo trì, duy trì hoạt động của hệ thống, đảm bảo Hệ thống hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Định kỳ hàng năm, đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng thực hiện rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, cập nhật tính năng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng nhu cầu thực tế.

3. Trường hợp có nâng cấp, cập nhật tính năng Hệ thống, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin thông báo rộng rãi đến các cá nhân, tổ chức liên quan trước tối thiểu 01 ngày làm việc.

CHƯƠNG III

ĐĂNG KÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỘ XÂY DỰNG

Điều 15. Đăng ký tài khoản

1. Cá nhân thực hiện thủ tục hành chính sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng một trong các thông tin sau để đăng ký tài khoản: Sim ký số, USB ký số, dịch vụ chữ ký số từ xa, thông tin mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh hoặc các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp đóng Cổng dịch vụ công Bộ xây dựng

Cá nhân, tổ chức đăng ký tài khoản truy cập trên Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Điều 16. Chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử

1. Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua các cách thức theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

b) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

c) Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ xây dựng (khi chưa thực hiện đóng).

2. Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ điện tử, kê khai mẫu đơn, tờ khai điện tử thực hiện theo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Trường hợp có yêu cầu riêng về hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Sau khi hoàn thành chuẩn bị hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai điện tử, tổ chức, cá nhân gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

Điều 17. Giá trị của hồ sơ điện tử

1. Việc chuyển đổi giấy tờ, tài liệu của tổ chức, cá nhân sang bản điện tử để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức cấp bản sao từ sổ gốc hoặc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

2. Hồ sơ điện tử được ký số của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thủ tục hành chính và được gửi nhận thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có giá trị tương đương hồ sơ giấy. Khi nhận được hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính ưu tiên xử lý trên hồ sơ điện tử.

Điều 18. Cung cấp dịch vụ công

1. Thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan có thẩm quyền thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng được đăng tải, cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

2. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng, Văn phòng Bộ để được hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật trong quá trình xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra, cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng theo Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 19. Tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính

a) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tuyến

- Quy trình tiếp nhận quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Cán bộ phải đưa ra quyết định tiếp nhận hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ trực tuyến không vượt quá thời gian quy định tại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan đã được cấp có thẩm quyền công bố.

- Trường hợp hồ sơ về thủ tục hành chính nộp trước 16 giờ các ngày làm việc thì được tính thời gian tiếp nhận trong ngày; đối với hồ sơ nhận sau 16 giờ các ngày làm việc thì được tính thời gian tiếp nhận là thời gian bắt đầu của ngày làm việc tiếp theo

b) Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp

Quy định tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

2. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện chuyển hồ sơ đến cơ quan giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và quy định khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Quyết định của Bộ Xây dựng về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa.

4. Việc trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Điều 14 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Quyết định của Bộ Xây dựng về việc ban hành Danh mục thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải số hóa.

5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được chuyển đổi từ bản giấy sang điện tử phải đáp ứng các yêu cầu theo khoản 3 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và có giá trị như văn bản giấy trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được số hóa và lưu kết quả theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

6. Phương thức số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ giấy sang điện tử đáp ứng theo khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

Điều 20. Thanh toán trực tuyến

1. Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trong thực hiện thủ tục hành chính, tổ chức, cá nhân thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và thông tin đã trích nộp thành công vào ngân sách nhà nước, các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

Điều 21. Tra cứu tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân sử dụng mã hồ sơ thủ tục hành chính (hoặc mã QR) để tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ thông qua chức năng tra cứu trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng (tại mục “tra cứu”) hoặc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện cung cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Hệ thống.

Điều 22. Tra cứu khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản truy cập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng được cấp quyền truy cập khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo thẩm quyền, chức trách và nhiệm vụ được giao, tuân thủ quy định tại Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.

2. Đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có trách nhiệm:

a) Giữ tài khoản quản trị cao nhất của Bộ Xây dựng thực hiện khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo đảm an toàn, bí mật thông tin về tài khoản.

b) Phân quyền hoặc thu hồi quyền khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo văn bản đề xuất của các đơn vị có tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

3. Các tổ chức, cá nhân được phân quyền khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

a) Có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật thông tin về tài khoản được cấp.

b) Chịu trách nhiệm với quyền được cấp và đảm bảo thực hiện tra cứu, khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư đúng mục đích theo quy định.

c) Trong quá trình sử dụng, nếu có phát sinh tình huống gây lộ, lọt, không đảm bảo an toàn về tài khoản khẩn trương thông báo, phối hợp với đơn vị quản lý vận hành hệ thống để giải quyết.

Điều 23. Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Việc đánh giá, phân loại, xếp hạng kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện tự động trên Hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua việc đồng bộ, tích hợp từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng; tích hợp với Hệ thống thông tin

báo cáo Chính phủ; cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; dữ liệu của người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

2. Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố, công khai định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Xây dựng.

Điều 24. Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố

1. Trường hợp gặp sự cố hoặc cần hỗ trợ trong quá trình sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng, công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính liên hệ với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống theo thông tin, cụ thể như sau:

a) Gửi thư điện tử theo địa chỉ: bophanhotro@moc.gov.vn.

b) Gửi văn bản điện tử qua Hệ thống Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành về Trung tâm Công nghệ thông tin.

c) Thông báo qua điện thoại hỗ trợ, đường dây nóng về các sự cố, tình huống gặp phải. Thông tin điện thoại hỗ trợ, đường dây nóng được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

2. Đối với các trường hợp kiểm thử hồ sơ, kiểm thử quy trình, hủy hồ sơ do lỗi khách quan trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tổng hợp thông tin hồ sơ và gửi yêu cầu, đề nghị Trung tâm Công nghệ thông tin hỗ trợ, giải quyết.

3. Trường hợp phát hiện có sự cố không đảm bảo an toàn hệ thống, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống quyết định tạm dừng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng để xử lý, khắc phục; đề xuất phương án xử lý, báo cáo Bộ Xây dựng chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

CHƯƠNG IV

ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỘ XÂY DỰNG

Điều 25. Nguyên tắc vận hành, đảm an toàn thông tin hệ thống

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng do Bộ Xây dựng ban hành.

2. Bảo đảm an toàn thông tin mạng là yêu cầu bắt buộc, thường xuyên, liên tục, có tính xuyên suốt quá trình, đồng bộ từ khi thiết kế, xây dựng, vận hành, nâng cấp và hủy bỏ (dừng hoạt động) hệ thống thông tin.

3. Việc xử lý sự cố an toàn thông tin mạng phải phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan và theo quy định của pháp luật.

4. Hệ thống đảm bảo vận hành ổn định liên tục trên mạng internet.

Điều 26. Bảo đảm an toàn thông tin hệ thống

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống

a) Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Thực hiện bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn thông tin mạng.

c) Định kỳ đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, báo cáo Bộ Xây dựng điều chỉnh nếu cần thiết.

d) Định kỳ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác hệ thống

a) Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng. Trường hợp các tổ chức, cá nhân vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Quy chế này làm ảnh hưởng đến hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng, làm lộ lọt dữ liệu, tùy theo mức độ vi phạm và mức độ ảnh hưởng sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hoặc các biện pháp xử lý vi phạm hành chính của Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị.

b) Bảo đảm an toàn thông tin mạng khi khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng; kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng.

c) Các thiết bị người dùng cuối là máy vi tính khi khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng phải được cài đặt, cập nhật thường xuyên phần mềm phòng chống virus, mã độc.

d) Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm nghiệp vụ khác của các đơn vị khi kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng phải được cài đặt, cập nhật thường xuyên phần mềm phòng chống virus, mã độc; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống.

đ) Phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc xử lý sự cố mất an ninh, an toàn thông tin mạng đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm thực hiện

1. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì thực hiện tham mưu Bộ trưởng công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng; cập nhật kịp thời các thông tin về thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị.

c) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện

- Rà soát, cập nhật danh mục Dịch vụ công trực tuyến Bộ Xây dựng; cập nhật quy trình điện tử của các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

d) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại quy chế này.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Trung tâm Công nghệ thông tin là đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng.

b) Quản trị Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

c) Cập nhật danh mục và thông tin dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng khi có thay đổi thông tin dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công.

d) Cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, triển khai việc cung cấp, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng cho các đối tượng tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

e) Tiếp nhận thông tin, đề xuất, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành nâng cấp, bổ sung, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ hóa dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng đáp ứng các quy định của Chính phủ, các hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học Công nghệ.

h) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán chi ngân sách hàng năm kinh phí duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

i) Phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

k) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại quy chế này.

3. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính

a) Triển khai thực hiện Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng về kết quả, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị mình.

b) Theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin tham mưu đề xuất Bộ Xây dựng phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Quy chế này.

c) Triển khai việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử về giải quyết thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng, cập nhật quy trình điện tử; cập nhật thông tin các dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng khi có sự thay đổi.

d) Thông tin, tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết và sử dụng về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

đ) Ban hành Quy chế nội bộ về tiếp nhận, xử lý hồ sơ của cơ quan đơn vị có thủ tục hành chính tiếp nhận qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng.

e) Bố trí, phân công cán bộ sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng để giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; cập nhật thông tin xử lý, lưu trữ tài liệu tuân thủ các quy định của Quy chế này.

g) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin

- Vận hành hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị được diễn ra thông suốt, an toàn, hiệu quả;

- Cung cấp thông tin, tài khoản của cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính mỗi khi có thay đổi;

- Thông báo kịp thời các sự cố liên quan đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng về Trung tâm Công nghệ thông tin để xử lý.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong toàn cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định./.